

## HOSE 23/10/2015

VNINDEX 601.74 6.66 1.12%

KLGD 104,409,506 CP

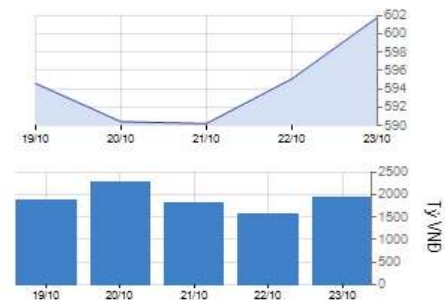
GTGD 1,945.37 Tỷ

GTR NDTNN 110.24 Tỷ

CP Tăng giá 123 CP

CP Giảm giá 94 CP

CP Đứng giá 87 CP



## HNX 23/10/2015

HNXINDEX 81.55 0.14 0.17%

KLGD 38,639,074 CP

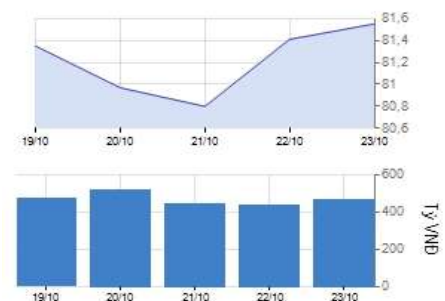
GTGD 465.23 Tỷ

GTR NDTNN 2.00 Tỷ

CP Tăng giá 113 CP

CP Giảm giá 82 CP

CP Đứng giá 184 CP



## VN30 & HNX30 INDEX

VN30 616.07 6.29 1.03%

HNX30 151.47 0.23 0.15%

## Tâm điểm

- ▶ Cổ phiếu vốn hóa lớn duy trì đà tăng
- ▶ Giao dịch khối ngoại tích cực trên cả 2 sàn
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

## Thị trường / Ngành

### Theo thị trường

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
HOSE	939,658	10.4	1.9	17.0%	7.4%
HNX	141,617	9.8	1.8	12.3%	4.6%
<b>Toàn bộ thị trường</b>	<b>1,081,275</b>	<b>10.7</b>	<b>1.9</b>	<b>16.8%</b>	<b>7.2%</b>

### Theo ngành

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Nhựa, cao su & sợi	6,705	8.1	0.9	9.6%	5.6%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Thép và sản phẩm thép	37,796	7.0	1.4	18.8%	10.4%
Khai khoáng	34,845	8.7	1.5	21.3%	10.7%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	23,065	95.0	4.1	-2.2%	-2.0%
Xây dựng	34,637	9.6	1.9	20.5%	10.3%
Máy công nghiệp	37,720	10.2	1.1	12.0%	4.1%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,514	6.9	1.1	16.6%	10.9%
Lốp xe	19,467	12.4	1.7	12.3%	9.0%
Nuôi trồng nông & hải sản	6,931	9.2	2.3	23.9%	11.2%
Nuôi trồng nông & hải sản	35,689	19.8	1.8	11.5%	5.9%
Thực phẩm	77,418	9.2	1.9	14.9%	8.3%
Dược phẩm	13,676	9.9	2.1	20.2%	14.0%
Phần mềm	19,014	10.9	1.9	20.1%	7.8%
Sản xuất & phân phối điện	27,432	6.8	1.4	20.9%	10.3%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	95,005	7.0	2.1	32.8%	23.1%
Bảo hiểm nhân thọ	38,787	28.6	3.0	10.8%	2.8%
Môi giới chứng khoán	23,398	15.8	1.4	10.0%	6.0%
Ngân hàng	367,197	14.5	1.9	11.5%	0.8%
Bất động sản	84,412	11.3	1.2	11.7%	4.4%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	24,693	5.9	0.9	18.4%	7.9%

## Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

## VietinBankSc

306 Ba Trieu

Hai Ba Trung

Hanoi

Vietnam

Tel: (844) 3974 7952

Fax: (844) 3974 1760

www.vietinbanksc.com.vn

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

- Thị trường sôi động hơn trong phiên chiều trái ngược với giao dịch âm ảm phiên sáng giúp thanh khoản 2 sàn gia tăng so với phiên trước đó
- Ngoại trừ MSN, tất cả các cổ phiếu vốn hóa lớn đều tăng điểm
- Nhóm cổ phiếu bất động sản dẫn đầu về đà tăng tiếp đến là bảo hiểm, bất động sản
- Khối ngoại giao dịch khá tích cực, mua ròng hơn 112 tỷ đồng trên cả 2 sàn

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**

- Chỉ số bứt phá khỏi mốc 600, khối lượng gia tăng cho tín hiệu tích cực. Khả năng chỉ số có thể điều chỉnh nhẹ trong phiên ngày mai để quay lại test lại vùng 600 và tiếp tục đà tăng trưởng
- Nếu Vn-Index duy trì được đà tăng trưởng thì mốc 600 sẽ đóng vai trò hỗ trợ.
- Thị trường sẽ có sự phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu, nhóm cổ phiếu lớn sẽ đóng vai trò dẫn dắt thị trường, các nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ sẽ ít có sự tăng trưởng.

**CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ**

- Đối với cổ phiếu dẫn dắt nhà đầu tư có thể duy trì trạng thái nắm giữ
- Gia tăng tỷ trọng cổ phiếu có kết quả kinh doanh quý 3/2015 tốt trong phiên điều chỉnh
- Nhà đầu tư vẫn tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường. Trường hợp áp lực bán tăng trở lại khiến điều chỉnh sâu, chỉ số không giữ được mốc 600 thì nên giảm tỷ trọng cổ phiếu, hạn chế margin

**CÁC CỔ PHIẾU CHÚ Ý:**

- VIC được khối ngoại mua ròng hơn 62 tỷ, HPG, SSI được mua ròng hơn 10 tỷ...
- Các mã thu hút dòng tiền trong phiên: ITA, DXG, SBT, VIC, TIG...

► **Tin tức**

**Hoạt động doanh nghiệp**

**NKG: Lãi ròng 9 tháng tăng 80% so với cùng kỳ**

Trong quý 3/2015, doanh thu NKG tăng nhẹ so với cùng kỳ, đạt 1,426 tỷ đồng. Doanh thu tài chính tăng đột biến gần 5 lần so với cùng kỳ, đạt gần 11 tỷ đồng. Trong khi chi phí lãi vay và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm thì chi phí bán hàng lại tăng mạnh, lên 57% so với cùng kỳ. Sau khi trừ đi chi phí và thuế, NKG lãi ròng hơn 37 tỷ đồng, tăng 65% so với cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng, NKG đạt doanh thu 3,924 tỷ đồng, thấp hơn 10% so với cùng kỳ, đạt 50% kế hoạch năm 2015, lãi ròng gần 103 tỷ đồng, tăng 80% so với cùng kỳ. Kết quả kinh doanh 9 tháng cho thấy NKG lãi ròng gần 103 tỷ đồng, tăng 80% so với cùng kỳ.

**BSI: Lãi ròng 9 tháng đạt 92% kế hoạch năm**

Trong quý 3/2015, doanh thu của BSI giảm 24% xuống 111 tỷ đồng. Trong đó doanh thu của các hoạt động kinh doanh chính của công ty đều giảm mạnh, hoạt động môi giới giảm 18%, hoạt động tự doanh giảm 71%, hoạt động tư vấn giảm 58%. Mặc dù doanh thu từ các hoạt động kinh doanh khác tăng mạnh 76% và chi phí hoạt động giảm 23%, lợi nhuận gộp của BSI vẫn giảm mạnh hơn 29%.

Đáng chú ý là chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ lại âm hơn 10 tỷ đồng, hiện tại trong thuyết minh báo cáo tài chính quý 3 của BSI không có nói rõ về con số này. Nhờ đó, BSI đã "lội ngược dòng" khi đạt lãi ròng gần 35 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ.

**PGD: 9 tháng lãi ròng hơn 190 tỷ, vượt 90% kế hoạch năm**

Trong quý 3/2015, doanh thu PGD giảm 36% so với cùng kỳ 2014, đạt 1,200 tỷ đồng. Giá vốn hàng bán giảm còn 1,043 tỷ đồng. Doanh thu tài chính giảm gần 40% khi chỉ đạt 3.6 tỷ đồng. Trong khi đó một số chi phí lại tăng mạnh, chi phí bán hàng tăng 76%, lên 96 tỷ đồng; chi phí quản lý doanh nghiệp lên 37 tỷ đồng, gấp gần 6 lần cùng kỳ. Sau khi trừ đi chi phí và thuế, lãi ròng trong kỳ chỉ đạt gần 19 tỷ đồng trong quý 3, giảm 72%.

**Vĩ mô trong nước**

**Sắp tăng thuế nhập khẩu thép**

Theo dự thảo, có gần 30 dòng hàng thép sẽ bị tăng thuế. Cụ thể, thép cốt bê tông các loại, thường dùng trong xây dựng, trong nước đã sản xuất được, đang chịu thuế khoảng 15%, sẽ tăng lên thành 20%. Thép lá mạ kẽm và phủ màu, thép lá mạ hợp kim nhôm - kẽm và phủ màu đang chịu thuế 3% sẽ tăng lên 5%. Thép không hợp kim góc, khuôn, hình đang chịu thuế 10%, 12% sẽ lên đồng bộ là 15%

**Vĩ mô thế giới**

**Ngân hàng trung ương Trung Quốc giảm lãi suất cơ bản 0,25%ng**

Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) tức Ngân hàng trung ương của Trung Quốc ngày 23/10 thông báo giảm lãi suất cơ bản, đồng thời hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc (RRR) của các ngân hàng thương mại. Thông báo của PBOC cho biết từ ngày 24/10, lãi suất cho vay tiêu chuẩn kỳ hạn một năm, cũng như lãi suất gửi tiết kiệm ngân hàng sẽ giảm 0,25% xuống còn lần lượt là 4,35% và 1,5%. Ngoài ra, PBOC cũng thông báo RRR cho các thể chế tài chính sẽ giảm 0,5% trong khi tỷ lệ này đối với các thể chế tài chính có tư cách hỗ trợ các doanh nghiệp và cơ sở nhỏ cũng như trong ngành nông nghiệp sẽ giảm 1%.

**HOSE** 22/10/2015 VNINDEX 595.08 4.84 0.82% 94,881,079 CP 1,559.06 bil VND

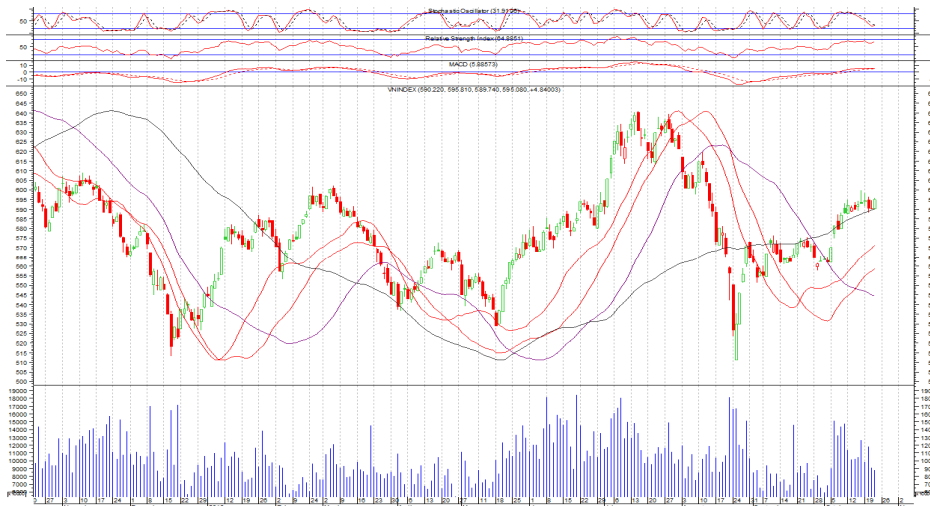
## Cổ phiếu vốn hóa lớn kéo thị trường hồi phục

- Vn-Index tăng 4.84 điểm lên mức 595.08 (+0.82%). Nền xanh thân dài cho thấy thị trường có dấu hiệu hồi phục trở lại, tuy nhiên thanh khoản chưa có sự đột biến và suy giảm nhẹ cho thấy khả năng hồi phục kỹ thuật

- Stochastic Oscillator quay trở lại tăng nhẹ từ 30 lên 32

- MACD tiếp tục đi ngang tạo phân kỳ với đường giá cho thấy khả năng điều chỉnh cao

- Chỉ số có thể vẫn tiếp tục giằng co tích lũy trong biên độ hẹp



## HOSE Top 5 theo KLGĐ

HQC	0.1 (1.6%)	9,628,060
ITA	0.4 (6.3%)	7,243,440
FLC	0.1 (1.4%)	5,448,490
HHS	0.8 (4.5%)	3,897,470
BHS	0.3 (1.6%)	2,188,690

## HOSE Top 5 theo % tăng

PTK	0.1 (10.0%)	82,140
VLF	0.1 (7.1%)	1,320
SFC	1.4 (7.0%)	15,250
GSP	1 (6.9%)	495,930
SRC	2 (6.9%)	376,310

## HOSE Top 5 theo % giảm

PXI	-1.1 (-14.5%)	72,990
GTT	-0.1 (-7.7%)	64,230
VMD	-1.8 (-6.7%)	126,750
VOS	-0.2 (-6.7%)	8,950
KSH	-0.4 (-6.5%)	344,660

## HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

VIC	9.9 tỷ	233,730
HHS	9.0 tỷ	508,410
HPG	4.3 tỷ	135,700
DPM	4.0 tỷ	123,380
DCM	3.9 tỷ	299,230

## HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

IJC	-5.0 tỷ	- 556,400
VCB	-4.8 tỷ	- 103,900
CSM	-3.5 tỷ	- 124,240
PVT	-3.3 tỷ	- 298,320
SSI	-3.0 tỷ	- 126,880

## GD NDTNN KL Ròng GT Ròng (tỷ)

HOSE	619,430	28.75
------	---------	-------

## Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Sức ép của lượng cung không mạnh. Người bán hạn chế hoạt động thoát hàng. Mua - bán ổn định và cân bằng.
- ▶ Nhóm cổ phiếu vốn hoá lớn có phiên giao dịch tích cực, đóng cửa, VNM tăng 1.000 đồng, VIC tăng 800 đồng, BVH tăng 500 đồng, MSN và GAS đứng giá.
- ▶ Thị trường ghi nhận giao dịch sôi động của nhóm cổ phiếu bất động sản, đóng cửa, SJS tăng trần 1.400 đồng không còn dư bán, ITA tăng trần 400 đồng.
- ▶ HQC vượt lên dẫn đầu về thanh khoản, đạt hơn 9,62 triệu cổ phiếu. Tiếp đó là ITA 7,24 triệu; FLC 5,44 triệu; HHS 3,89 triệu; BHS 2,18 triệu...
- ▶ Khối ngoại mua ròng gần 29 tỷ đồng, mua VIC gần 10 tỷ, HHS 9 tỷ, HPG 4.3 tỷ... Bán ròng IJC 5 tỷ, VCB 4.8 tỷ, CSM 3.5 tỷ...

## HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE (%)	ROA (%)
VCB	2,665.0	46.2	123,123.94	22.0	2.7	10.8%	0.9%
GAS	1,894.4	46.7	88,468.39	6.9	2.1	34.1%	24.3%
BID	3,418.7	24.1	82,391.04	12.7	2.1	16.2%	0.8%
CTG	3,723.4	20.8	77,446.81	13.5	1.4	10.4%	0.9%
MSN	746.7	74.0	55,257.12	30.8	2.1	9.2%	3.2%
BVH	680.5	57.5	39,127.11	28.6	3.0	10.8%	2.8%
HPG	732.9	31.4	23,013.61	7.1	1.7	26.4%	14.6%
MBB	1,600.0	14.3	22,880.00	6.7	0.9	15.2%	1.3%
STB	1,585.3	14.4	22,827.82	9.2	0.9	11.6%	1.1%
HNG	708.1	28.1	19,898.84	20.5	2.2	11.6%	5.0%

## HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVD	348.1	36.5	12,703.83	6.2	0.9	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	20.8	77,446.81	13.5	1.4	19.6	GIU
SSI	470.1	23.9	11,234.37	15.1	1.7	NA	TH.DOI
FPT	397.4	46.9	18,640.37	10.8	1.9	NA	TH.DOI
BID	3,418.7	24.1	82,391.04	12.7	2.1	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	46.7	88,468.39	6.9	2.1	NA	TH.DOI

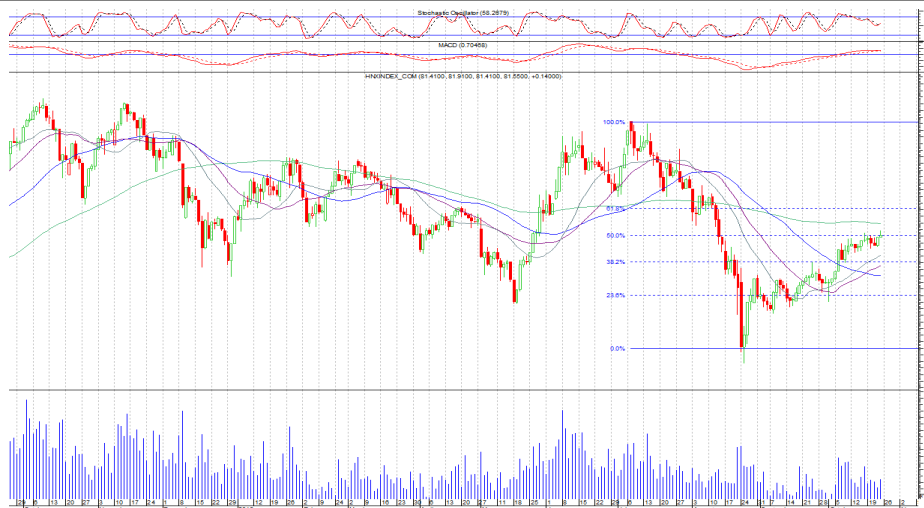
STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận				
				KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban	KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban	
<b>HOSE Top 25</b>		<b>Mua ròng NDTNN</b>										
1	VIC	271,386,951	0.14%	1,744,360	76.15	325,500	14.27	-	-	-	-	
2	HPG	70,455,748	0.39%	362,550	11.54	30,200	0.96	-	-	-	-	
3	SSI	239,226,279	0.49%	452,930	10.87	24,760	0.59	-	-	-	-	
4	PVD	42,406,350	0.37%	390,100	14.41	140,200	5.18	-	-	-	-	
5	BVH	162,875,366	0.25%	134,080	8.01	1,200	0.07	-	-	-	-	
6	DCM	238,430,273	0.04%	411,250	5.32	-	-	-	-	-	-	
7	DXG	25,958,731	0.27%	255,270	4.91	3,000	0.06	-	-	-	-	
8	KBC	87,298,419	0.31%	316,530	4.57	-	-	-	-	-	-	
9	NT2	85,876,003	17.65%	154,270	4.05	-	-	-	-	-	-	
10	DPM	82,802,335	27.21%	90,100	2.94	7,000	0.23	-	-	-	-	
11	BID	876,745,898	2.15%	120,200	2.95	10,080	0.25	-	-	-	-	
12	SVC	4,878,320	29.48%	73,150	2.45	2,000	0.07	-	-	-	-	
13	FMC	8,515,200	6.42%	69,400	2.18	8,800	0.28	-	-	-	-	
14	CTG	16,553,977	29.56%	83,040	1.74	-	-	-	-	-	-	
15	APC	3,982,671	15.87%	75,000	1.46	-	-	-	-	-	-	
16	HT1	124,209,357	9.94%	48,570	1.26	4,000	0.10	-	-	-	-	
17	SBT	64,214,390	5.76%	560,000	8.76	500,000	7.80	-	-	-	-	
18	QBS	14,694,510	3.08%	75,000	0.87	-	-	-	-	-	-	
19	CTD	13,071	48.97%	13,070	1.66	8,150	1.04	-	-	-	-	
20	NBB	6,261,328	38.26%	20,580	0.46	-	-	-	-	-	-	
21	CII	23,869,487	35.06%	27,700	0.66	9,000	0.22	-	-	-	-	
22	DGW	8,031,077	14.95%	31,230	1.04	20,000	0.67	-	-	-	-	
23	DQC	8,270,457	22.71%	14,620	0.94	9,000	0.59	-	-	-	-	
24	DIG	35,931,396	30.91%	26,200	0.32	-	-	-	-	-	-	
25	CLC	5,798,279	4.75%	13,420	0.61	7,100	0.32	-	-	-	-	

<b>HOSE Top 25</b>		<b>Bán ròng NDTNN</b>										
1	HSG	6,655,940	42.40%	240,380	10.69	375,000	16.71	-	-	-	-	
2	CSM	24,870,934	15.40%	300	0.01	112,000	3.14	-	-	-	-	
3	KDC	65,223,290	23.59%	800	0.02	100,200	2.38	-	-	-	-	
4	TRC	11,109,490	11.97%	5,000	0.10	116,100	2.34	-	-	-	-	
5	DRC	10,137,761	37.91%	20,000	0.94	67,450	3.15	150,000	7.00	150,000	7.00	
6	HVG	51,901,530	13.06%	2,700	0.05	106,620	1.78	-	-	-	-	
7	HDC	6,051,404	34.28%	-	-	139,780	1.71	-	-	-	-	
8	JVC	13,300,232	37.18%	3,000	0.02	303,340	1.61	-	-	-	-	
9	VPH	14,910,626	16.09%	-	-	210,000	1.50	-	-	-	-	
10	GAS	888,575,700	2.11%	25,530	1.20	50,200	2.36	150,000	7.05	150,000	7.05	
11	PHR	25,696,170	17.39%	-	-	50,000	0.90	-	-	-	-	
12	DPR	10,555,470	24.45%	3,830	0.12	30,000	0.95	-	-	-	-	
13	VCB	239,179,235	21.03%	27,980	1.31	44,000	2.07	-	-	-	-	
14	VSH	43,185,296	28.06%	9,270	0.14	54,800	0.81	-	-	-	-	
15	VIP	23,275,812	12.63%	-	-	60,000	0.59	-	-	-	-	
16	HAG	206,892,894	16.39%	3,900	0.06	39,000	0.57	-	-	-	-	
17	STB	259,955,510	9.08%	2,050	0.03	33,000	0.47	-	-	-	-	
18	VMD	3,437,791	8.27%	-	-	18,020	0.44	-	-	-	-	
19	VNS	2	49.00%	-	-	11,860	0.38	200,000	6.70	200,000	6.70	
20	SPM	5,892,170	6.91%	30	0.00	12,560	0.22	-	-	-	-	
21	MWG	8	49.00%	-	-	3,270	0.22	-	-	-	-	
22	LIX	6,374,522	19.49%	200	0.01	3,000	0.16	-	-	-	-	
23	VPK	2,236,308	21.05%	-	-	5,000	0.11	-	-	-	-	
24	HAR	45,947,279	0.43%	-	-	16,640	0.10	-	-	-	-	
25	REE	-	48.93%	-	-	3,940	0.10	-	-	-	-	

**HNX** 23/10/2015 HNX-Index 81.55 0.14 0.17% 38,639,074 CP **465.23** bil. VND

### Lực cầu gia tăng giúp chỉ số có khả năng bứt phá

-Chỉ số HNX-Index tăng 0.14 điểm đạt 81.55 (+0.17%). Nền Invested Hummer hình thành cho khả năng đảo chiều, khối lượng gia tăng cho thấy chỉ số có thể bứt phá khỏi vùng 82 để tiếp tục xu hướng tăng  
 '- Đường Stochastic Oscillator tăng, đường nhanh cắt lên đường chậm cho tín hiệu mua  
 - MACD tăng nhẹ  
 - Lực cầu gia tăng có thể giúp chỉ số bứt phá khỏi vùng kháng cự



### HNX Top 5 theo KLGĐ

TIG	0.3 (2.6%)	3,930,430
SCR	0 (0.0%)	1,774,150
PVS	0 (0.0%)	1,563,060
KLF	-0.1 (-2.2%)	1,476,120
SHB	0 (0.0%)	1,139,550

### HNX Top 5 theo % tăng

LCS	0.4 (10.0%)	8,100
OCH	0.8 (10.0%)	100
PIV	2.6 (10.0%)	103,100
VE1	0.6 (10.0%)	151,100
VC7	1.4 (9.9%)	165,310

### HNX Top 5 theo % giảm

HTC	-4.6 (-10.0%)	68,900
DC4	-0.7 (-9.9%)	2,100
VMS	-1.3 (-9.0%)	2,300
QHD	-3.3 (-8.9%)	100
QNC	-0.6 (-8.7%)	24,700

### HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

PVS	6,7 tỷ	294,300
IVS	1,2 tỷ	65,500
VE1	0,6 tỷ	88,200
PIV	0,5 tỷ	17,200
LAS	0,3 tỷ	10,000

### HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

NTP	-2,5 tỷ	42,800
TNG	-1,6 tỷ	58,800
PVC	-1,0 tỷ	50,000
HAD	-0,9 tỷ	21,200
PBP	-0,6 tỷ	32,600

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	171,300	2.00

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Đò thị giá giằng co, nhấp nhô liên tục trước khi đóng cửa ở mức tăng nhẹ trong bối cảnh thị trường không có nhiều thông tin hỗ trợ
- ▶ Tâm lý nhà đầu tư thận trọng, thị trường giao dịch chậm chạp, hoạt động mua - bán e dè, thiếu hào hứng. Giá cổ phiếu theo đó biến động không nhiều
- ▶ Nhóm cổ phiếu chủ chốt phiên hôm nay chứng lại, đa số giữ nguyên mức giá. Tại thời điểm đóng cửa: VCG tăng 200 đồng, BVS tăng 100 đồng...
- ▶ Vươn lên dẫn đầu về thanh khoản là TIG với 3.9 triệu đơn vị, tiếp đến là SCR 1.7 triệu, PVS 1.6 triệu, KLF 1.5 triệu, SHB 1.3 triệu...
- ▶ Khối ngoại mua ròng nhẹ hơn 2 tỷ đồng, mua nhiều PVS 6.7 tỷ, IVS 1.2 tỷ, VE1 0.6 tỷ...bán ròng NTP 2.5 tỷ, TNG 1.6 tỷ...

### HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE (%)	ROA (%)
ACB	896.3	20.8	18,642.50	19.5	1.6	7.6%	0.5%
PVS	446.7	22.6	10,095.43	5.4	0.9	19.1%	6.9%
SQC	107.3	81.0	8,691.22	70.5	9.3	-10.7%	-8.5%
PHP	327.0	21.7	7,095.03	12.0	1.8	6.7%	4.0%
SHB	948.1	6.8	6,447.07	8.1	0.6	7.4%	0.5%
VCG	441.7	11.6	5,123.84	13.5	0.7	5.7%	1.6%
PVI	222.3	22.7	5,045.90	15.2	0.7	4.9%	1.8%
NTP	62.0	61.1	3,786.56	11.4	2.5	22.8%	13.0%
PLC	80.8	36.1	2,916.79	7.8	2.0	29.2%	9.9%
CHP	126.0	20.1	2,532.59	6.9	1.7	25.5%	11.2%

### HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
VCG	441.7	11.6	5,123.84	13.5	0.7	NA	TH.DOI
NDN	32.3	13.7	442.93	4.5	1.1	19.6	MUA
PVS	446.7	22.6	10,095.43	5.4	0.9	NA	TH.DOI
CEO	68.6	16.3	1,118.57	6.5	1.2	NA	TH.DOI
ACB	896.3	20.8	18,642.50	19.5	1.6	13.0	BÁN
SHB	948.1	6.8	6,447.07	8.1	0.6	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Việt Dũng** Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích  
[dungnv@vietinbanksc.com.vn](mailto:dungnv@vietinbanksc.com.vn)
- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích  
[dangdth@vietinbanksc.com.vn](mailto:dangdth@vietinbanksc.com.vn)
- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** [thuphuong@vietinbanksc.com.vn](mailto:thuphuong@vietinbanksc.com.vn)
  - Tổng hợp thông tin vĩ mô
  - Phân tích kỹ thuật
  - Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** [hangntt@vietinbanksc.com.vn](mailto:hangntt@vietinbanksc.com.vn)
  - Ngân hàng
  - Dược phẩm
  - Phân bón
  - Nước giải khát
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** [nguyetva@vietinbanksc.com.vn](mailto:nguyetva@vietinbanksc.com.vn)
  - Cao su
  - Thủy sản
  - Dệt may
  - Mía đường
- ▶ **Lê Duy Hưng** [hungld@vietinbanksc.com.vn](mailto:hungld@vietinbanksc.com.vn)
  - Bất động sản
  - Thép
  - Xây dựng
- ▶ **Nguyễn Quang Nghĩa** [nghianq@vietinbanksc.com.vn](mailto:nghianq@vietinbanksc.com.vn)
  - Dầu khí
  - Phân bón

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.